

Bản án số:144/2018/HS-PT

Ngày:12-11 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:BàTrần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán:Ông Trần Hồng Hải

Bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký phiên tòa:Bà Trương Thị Minh Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:126/2018/TLPT- HS, ngày 23/10/2018 đối với các bị cáo Lê Đức Th, Đoàn Văn L, Trần Ngọc Trdo có kháng cáo của các bị cáo, người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Đức Th; sinh ngày 06/02/1990 tại xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đông Xá, xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Quốc Tiến, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Thủy, sinh năm 1965; có vợ: Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1990 và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 18/01/2018, bị Chủ tịch UBND xã Đức Hòa xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” cùng ngày chấp hành xong quyết định; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đoàn Văn L; sinh ngày 05/3/1954 tại xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đông Xá, xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh;

quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Đoàn Linh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tam (đã chết); có vợ: Cù Thị Tâm, sinh năm 1962 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trần Ngọc Tr; sinh ngày 15/5/1965 tại xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đông Xá, xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Viết Hùng, sinh năm 1937 và bà Lê Thị Dần, sinh năm 1938; có vợ: Nguyễn Thị Lại, sinh năm 1968 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: (Ngày 16/6/1998 bị Công an huyện Đức Thọ xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” đã chấp hành xong quyết định; Ngày 28/01/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Gây rối trật tự nơi công cộng”, đã được xóa án tích; Ngày 22/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ xử phạt 05 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã được xóa án tích; Ngày 21/02/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị cáo không có kháng cáo* , *không bị kháng cáo* , *không bị kháng nghị*: Phạm Đình Q, Mai Xuân H, Lương Sỹ M, Nguyễn Xuân Hợi, Nguyễn Văn Kh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo*:

Chị Nguyễn Thị B; sinh năm: 1970; nơi cư trú: Thôn Đông Xá, xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn L, Trần Ngọc Tr*:

Ông Thái Hồng Hạnh, Luật sư Văn phòng luật sư Thái Hồng Hạnh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

Những người khác trong vụ án không liên quan đến việc kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 31/5/2018, Trần Ngọc Tr đến nhà Đoàn Văn L hỏi có mua chó không để đi bắt trộm. L liền gọi điện thoại cho Lương Sỹ M để hỏi việc tiêu thụ. Mặc dù biết nguồn gốc chó mà L bán cho mình là bất hợp pháp nhưng Mai vẫn đồng ý mua nên L thống nhất mua chó của Trai với giá 30.000 đồng/1kg. Lúc này, Trai gọi điện thoại rủ Mai Xuân Hợi đến nhà L để cùng

nhau đi bắt trộm chó, Hào đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Phạm Đình Q cũng gọi điện thoại hỏi L có mua chó không để đi bắt trộm; L đồng ý nên Q rủ Lê Đức Th đi bắt trộm chó.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Trai mang theo con dao bấm và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38K1-041.14 của mình đến nhà L lấy 1 kích điện, 1 súng bắn điện tự chế, 1 bình xịt hơi cay và 1 cuộn băng dính. Sau đó, Hào mang theo 1 bình xịt hơi cay, 1 con dao bấm và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38F8-4157 của mình đến nhà L lấy 1 con dao tự chế, 1 bao tải, 1 ná cao su và 2 cuộn băng dính màu đen. Trai, Hào cùng nhau lắp, nối kích điện và súng bắn điện vào bình ắc quy xe mô tô của Trai. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Hào lấy xăng do L chuẩn bị đổ vào xe mô tô đã gắn súng điện và chở Trai đi bắt trộm chó.

Sau khi Trai, Hào đi được khoảng 10 phút, thì Phạm Đình Q mang theo 1 đèn pin và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38D1-189.92 của mình đến nhà L và gọi điện thoại cho Lê Đức Th nói “Đến nhà ông L ta đi”. Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37F1-986.06 đến nhà L, cả hai người đi vào nhà L lấy 1 kích điện, 1 súng bắn điện tự chế, 1 bao tải, 1 cuộn băng dính màu đen, 1 con dao tự chế, 1 ná cao su và 18 viên bi đựng trong túi ni lon màu đen rồi lắp, nối súng bắn điện và kích điện vào bình ắc quy xe mô tô của Th. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Th lấy xăng do L chuẩn bị đổ vào xe mô tô có gắn súng điện và chở Q đi bắt trộm chó. Cụ thể diễn biến như sau:

** Hành vi trộm cắp tài sản của Trần Ngọc Tr:*

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/5/2018, Hào điều khiển xe mô tô chở Trai đi đến thôn 2 xã Sơn Thọ, huyện Vũ Quang, Trai dùng súng điện bắn làm con chó lông màu vàng (chưa xác định được chủ sở hữu) bị bất tỉnh, Trai lấy băng dính quấn quanh miệng chó, bỏ vào bao tải rồi đi tiếp đến thôn 4 xã Sơn Thọ, huyện Vũ Quang bắt tiếp được 1 con chó lông màu đen của anh Trần Sỹ Thanh, 1 con chó lông màu đen (chưa xác định được chủ sở hữu) bỏ vào bao tải, đưa về bán cho L (được L ghi cụ thể vào mặt sau một tờ lịch để làm căn cứ trả tiền). Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Thọ (Hội đồng định giá tài sản) xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.430.000đồng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 31/5/2018 đến khoảng 4 giờ ngày 01/6/2018, Trai và Hào cũng với phương thức, thủ đoạn trên, còn 4 lần bắt trộm được 6 con chó khác của người dân, đó là:

- *Lần thứ nhất:* Hào chở Trai đi đến thôn Tiên Long, xã Sơn Trung, huyện Hương Sơn bắt trộm được 1 con chó lông màu vàng của anh Nguyễn Chí Công bỏ vào bao tải, rồi tiếp tục đi đến thôn 3 xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn bắt tiếp được 1 con chó lông màu vàng vện của ông Nguyễn Công Sự, đưa về bán

cho L. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.890.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Hào chở Trai đi đến thôn Phụng Thành, xã Đức Long, huyện Đức Thọ bắt được 1 con chó lông màu vàng đen của anh Trần Anh Quốc đưa về bán cho L. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.680.000 đồng.

- *Lần thứ ba:* Hào chở Trai đi đến xóm 6 xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An bắt trộm được 1 con chó lông màu vàng của ông Lê Văn Vân đưa về bán cho L. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 750.000 đồng.

- *Lần thứ tư:* Hào chở Trai đi đến huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An bắt trộm được 2 con chó lông màu vàng (chưa xác định được chủ sở hữu) bỏ vào bao tải, đưa về bán cho L, thì bị cơ quan điều tra phát hiện, lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.290.000 đồng.

** Hành vi trộm cắp tài sản của Lê Đức Th:*

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 31/5/2018 đến 4 giờ ngày 01/6/2018 đã 4 lần trộm cắp 13 con chó của người dân, đó là:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 21 giờ ngày 31/5/2018, Th điều khiển xe mô tô chở Q đi đến khu vực ngã ba Nầm thuộc xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, Q ngồi sau dùng súng điện bắn trúng làm con chó lông màu vàng (chưa xác định được chủ sở hữu) bất tỉnh, Q dùng băng dính quấn chặt miệng chó bỏ vào bao tải, đưa về bán cho L. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 720.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Th chở Q đi đến xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn bắt được 1 con chó lông màu vàng (chưa xác định được chủ sở hữu) và 1 con chó lông màu đen (chưa xác định được chủ sở hữu). Sau đó đến xóm 8 xã Nam Cường, huyện Nam Đàn bắt trộm tiếp được 1 con chó lông màu đen của bà Nguyễn Thị Thái và đi đến thôn Yên Mỹ, xã Liên Minh, huyện Đức Thọ tiếp tục bắt trộm 1 con chó lông màu vàng của bà Nguyễn Thị Hoa bỏ vào một bao tải, rồi đi đến thị trấn Đức Thọ bắt thêm 1 con chó lông màu đen của bà Phạm Thị Linh, 1 con chó lông màu vàng của bà Bùi Thị Xuân và 1 con chó lông màu đen của ông Phạm Hồng Quán bỏ vào một bao tải khác, rồi đưa cả 7 con chó nói trên về bán cho L. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.890.000 đồng.

- *Lần thứ ba:* Th chở Q đi đến xã Đức Đồng, huyện Đức Thọ bắt trộm 1 con chó lông màu vàng ven của anh Hoàng Văn Thọ, 1 con chó lông màu đen của chị Lê Thị Thanh, 1 con chó lông màu đen của anh Nguyễn Văn Hanh và 1

con chó lông màu vàng của anh Nguyễn Minh Âm, bỏ vào một bao tải đưa về bán cho L. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.210.000 đồng.

- *Lần thứ tư*: Th chó Q tiếp tục đi đến thôn Đồng Vịnh, xã Đức Đồng bắt trộm 1 con chó lông màu vàng của chị Đặng Thị Hương đưa về bán cho L thì bị cơ quan điều tra phát hiện, lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 810.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số:12/2018/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Đình Q, Lê Đức Th, Đoàn Văn L, Trần Ngọc Tr Mai Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Lương Sỹ M, Nguyễn Xuân Hợi, Nguyễn Văn Kh phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 323; Điểm b, i, s, t, x Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm a, c Khoản 1 Điều 47; Điều 48; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự; Điểm a, c Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 1, 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Điều 5, Khoản 1 Điều 6, Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Q 18 (Mười tám) tháng tù; xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Đức Th 9 (Chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tr 7 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lương Sỹ M 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Hợi và Nguyễn Văn Kh mỗi người 6 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí.

Sau khi tuyên án, bị cáo Lê Đức Th, Đoàn Văn L, Trần Ngọc Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B kháng cáo xin nhận lại tài sản là chiếc xe máy bị cáo Th sử dụng để trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm và giữ nguyên nội dung đơn kháng

cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Lê Đức Th, Đoàn Văn L, Trần Ngọc Tr, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bì nằm trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xử theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Theo lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Đức Th, Đoàn Văn L, Trần Ngọc Tr tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý bất an, dư luận xấu trong nhân dân.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Lê Đức Th là người tiếp nhận ý chí của bị cáo khác, bị cáo tích cực tham gia thực hiện phạm tội, sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện phạm tội, giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.630.000 đồng.

Đoàn Văn L mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức và việc thỏa thuận trước sẽ tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có nên đã tạo động lực để các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo L là đồng phạm về tội trộm cắp tài sản. Đoàn Văn L tham gia 3 lần với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.240.000 đồng. Trần Ngọc Tr tham gia trộm cắp tài sản có trị giá 8.610.000đ. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội liên tục chỉ trong một đêm (từ 21h ngày 31/5/2018 đến 4h

ngày 01/6/2018) nên không bị coi là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS như cấp sơ thẩm đã nhận định.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Đức Th: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; và người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; được quy định tại điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo Lê Đức Th có 1 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo Trần Ngọc Tr: Thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, chính quyền địa phương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và được hưởng án treo quy định tại Điểm b, s, t Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đoàn Văn L: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo là người có công với cách mạng, chính quyền địa phương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và được hưởng án treo quy định tại điểm b, i, s, x Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Ngọc Tr và Đoàn Văn L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

Căn cứ tính chất của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS cũng như nhân thân bị cáo thì Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Lê Đức Th, Trần Ngọc Tr hình phạt tù giam là có căn cứ. Tuy nhiên các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên HĐXX xét thấy cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo Lê Đức Th, Trần Ngọc Tr được chấp nhận một phần.

Bị cáo Đoàn Văn L có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng TNHS, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS (có 04 tình tiết) quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo tham gia chiến đấu chiến trường Campuchia bị thương là thương binh 4/4, vết thương hay tái phát, sức khỏe yếu, bị cáo tuổi đã cao. Trước khi phạm tội luôn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, ở giai đoạn xét xử phúc thẩm chính quyền địa phương có đơn đề nghị Tòa án xem xét để cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo

được cải tạo tại địa phương để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Về kháng cáo của bà Nguyễn Thị B đề nghị tuyên trả lại vật chứng là chiếc xe máy số khung RLCSSC641-DY042720, số máy 5C641042708 gắn biển kiểm soát 37F1-986.06. Quá trình điều tra, bà Bình khai đã bán chiếc xe này cho Lê Đức Th từ năm 2017 với giá 13.000.000đ mặc dù hai bên đã giao nhận tiền nhưng quá trình mua bán đều không có hợp đồng và chưa làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu. Bị cáo Th cũng khai chiếc xe này là của bị cáo, bị cáo mua của bà Bình để đi vào năm 2017. Nay bà Bình yêu cầu được nhận lại với lý do chỉ cho mượn đi thử chứ chưa bán là không có cơ sở, vì vậy kháng cáo không được chấp nhận.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật Tòa phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo L được miễn án phí. Kháng cáo của các bị cáo Th, Trai được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn L.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Đức Th, Trần Ngọc Tr.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Lê Đức Th, Đoàn Văn L, Trần Ngọc Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đức Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s, x Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Đoàn Văn L cho UBND xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô số khung RLCSSC641-DY042720, số máy 5C641042708, gắn biển kiểm soát 37F1-986.06 (BKS 38 D1 – 061.01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị B do công an huyện Đức Thọ cấp ngày 06/01/2016) của bị cáo Lê Đức Th.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lê Đức Th, Trần Ngọc Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đoàn Văn L được miễn án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền